

Số: /KH-STNMT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường
năm 2022

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 516/TTg-KSTT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa và xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tài nguyên môi trường đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Sở Tài nguyên và Môi trường gắn với cải cách hành chính, gia tăng số lượng hồ sơ được giải quyết qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

2. Tiếp tục xây dựng các Cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 45/KH-STNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 về việc thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Tiếp tục triển khai nội dung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong toàn ngành.

4. Đẩy mạnh thực hiện Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Các cơ quan, đơn vị cần có sự chủ động phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra trong kế hoạch.

6. Giảm thời gian xử lý công việc, tăng năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển nền tảng cho Chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Quán triệt, chỉ đạo người đứng đầu các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong mọi hoạt động của các phòng, cơ quan, đơn vị và trong toàn ngành.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn sử dụng các công cụ công nghệ thông tin trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường cho cấp xã, cấp huyện, cán bộ, công chức và viên chức.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện Chuyển đổi số của ngành Tài nguyên và Môi trường trên các Trang thông tin điện tử.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do Chuyển đổi số ngành mang lại.

b) Điều chỉnh, bổ sung Cơ sở pháp lý để thực hiện Chuyển đổi số

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản, kế hoạch đảm bảo điều kiện cho Chuyển đổi số, quy định về quản lý, thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường, cơ chế khai thác, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Phát hành văn bản hướng dẫn, triển khai, đôn đốc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành, Kế hoạch đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh, phát triển các nền tảng số, dịch vụ nội dung số về tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng các tài liệu kỹ thuật của các API để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Tài nguyên và Môi trường với các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về phí cung cấp, khai thác thông tin lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát, điều chỉnh các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh trong khi các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

c) Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục tham mưu đầu tư thiết bị, hình thành hệ thống dữ liệu dự phòng nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các Cơ sở dữ liệu của ngành đã được xây dựng, cập nhật từ trước đến nay.

- Duy trì hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường, vận hành các dịch vụ chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị.

- Phát triển các phần mềm mới để đảm bảo từng người dân là một “cảm biến”, tạo điều kiện để từng người dân có thể thu thập, gửi thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phát triển các ứng dụng chuyển đổi giọng nói, hình ảnh thành văn bản phục vụ cho quá trình phát triển hạ tầng dữ liệu.

- Chuẩn bị các điều kiện để ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ dự báo trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Chuyển đổi hệ thống đảm bảo tương thích IPv6 (Internet protocol version 6).

d) Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 trên cơ sở Quyết định số 2178/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương”.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 45/KH-STNMT.

- Chia sẻ, kết nối hệ thống dữ liệu tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh (dữ liệu không gian đô thị, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, địa chất - khoáng sản,...).

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện các Biểu mẫu điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu tư liệu ngành Tài nguyên và Môi trường với Công Dịch vụ công của tỉnh phục vụ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch điều tra, thu thập cập nhật thông tin, dữ liệu Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2022, tiến hành điều tra, thu thập thông tin nguồn thải để cập nhật vào cơ sở dữ liệu môi trường theo Quyết định số 2178/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tăng cường xây dựng phát triển dịch vụ nội dung số về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên các nền tảng khác nhau.

đ) Xây dựng nền tảng số

- Phát triển các Dịch vụ chia sẻ dữ liệu để chia sẻ, kết nối dữ liệu tài nguyên và môi trường với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin cho khai thác, sử dụng.

- Xây dựng, cung cấp các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, tập trung vào các nền tảng cốt lõi như: Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; Nền tảng dữ liệu về Kho tư liệu ngành Tài nguyên và Môi trường; Nền tảng dữ liệu môi trường; Atlas tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Duy trì và quảng bá ứng dụng Truyền thông ngành Tài nguyên và Môi trường nhằm thu hút đông đảo người sử dụng, đáp ứng thu nhận dữ liệu từ người dân, doanh nghiệp, cộng đồng, mạng xã hội hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai số hóa, xây dựng thông tin dữ liệu về kế hoạch - tài chính và nhân sự.

- Từng bước áp dụng và phát triển các nền tảng trí tuệ nhân tạo, khai phá, xử lý dữ liệu lớn, các nền tảng thông minh cho công tác dự báo, cảnh báo, phân tích, tổng hợp, thống kê nhằm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin về tài nguyên và môi trường theo thời gian thực phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin tài nguyên và môi trường.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Các cơ quan, đơn vị trong ngành Tài nguyên và Môi trường triển khai bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Phối hợp triển khai hệ thống chữ ký số trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (bao gồm việc đăng ký và xác thực trên thiết bị di động).

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

g) Phát triển nguồn nhân lực

Triển khai tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường cho cán bộ cấp xã, cấp huyện; cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Phát triển Chính quyền số trong ngành Tài nguyên và Môi trường

a) Vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ tra cứu, giải quyết công việc được giao và giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian xác minh, thẩm định, thẩm tra, tăng năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Triển khai cung cấp rộng rãi, các Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đảm bảo thành phần hồ sơ phải nộp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

c) Duy trì đường dây nóng, giám sát thường xuyên công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Ngăn chặn kịp thời hành vi gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình sử dụng Dịch vụ công trực tuyến và nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp.

3. Phát triển Kinh tế số trong ngành Tài nguyên và Môi trường

a) Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, hệ sinh thái nội dung số về tài nguyên và môi trường cho xã hội.

b) Tiếp tục kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về phí cung cấp, khai thác thông tin lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

c) Tạo điều kiện cho Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường hoạt động dịch vụ về công nghệ thông tin, Truyền thông nhằm phát triển năng lực và tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả hoạt động cho đơn vị.

4. Phát triển Xã hội số trong ngành Tài nguyên và Môi trường

a) Duy trì, phát triển các ứng dụng tài nguyên và môi trường trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ của ngành Tài nguyên và Môi trường ở mọi lúc, mọi nơi.

b) Chia sẻ, kết nối dữ liệu định danh điện tử, dữ liệu dân cư, dữ liệu Căn cước công dân để xác thực thông tin trong quá trình thẩm định hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu thông tin, dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp phải cung cấp trong quá trình sử dụng Dịch vụ công.

c) Tiếp tục giao cho đơn vị sự nghiệp xây dựng, chuyển giao các công nghệ, ứng dụng và tư vấn xây dựng dữ liệu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, các tỉnh khác trong cả nước nhằm tận dụng, phát huy những công nghệ, ứng dụng và kinh nghiệm có được trong quá trình thực hiện Chuyển đổi số của ngành.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng Cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường Biển và hải đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển và hải đảo nhằm phục vụ cho công tác truy vấn, cập nhật nhanh thông tin trên cơ sở dữ liệu; hỗ trợ ra quyết định cho các cơ quan ban ngành; cung cấp, trao đổi thông tin nhanh và chính xác; kiểm tra thông tin để tránh trùng lặp, mâu thuẫn trong thu thập, khai thác và sử dụng để đạt được những hiệu quả kinh tế thiết thực nhất.

b) Tạo kênh thông tin công bố, chia sẻ, kết nối các dữ liệu tài nguyên tài nguyên, môi trường biển và hải đảo với các lĩnh vực khác của ngành Tài nguyên và Môi trường cho các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

c) Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Tài nguyên và Môi trường nhằm đảm bảo vận hành được thông suốt, ổn định, làm chủ được công nghệ sau khi hoàn thành công tác xây dựng hệ thống.

2. Xây dựng Cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường Khí tượng thủy văn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khí tượng thủy văn nhằm phục vụ cho công tác truy vấn, cập nhật nhanh thông tin trên cơ sở dữ liệu; hỗ trợ ra quyết định cho các cơ quan ban ngành; cung cấp, trao đổi thông tin nhanh và chính xác; kiểm tra thông tin để tránh trùng lặp, mâu thuẫn trong thu thập, khai thác và sử dụng để đạt được những hiệu quả kinh tế thiết thực nhất.

b) Tạo kênh thông tin công bố, chia sẻ, kết nối các dữ liệu tài nguyên tài nguyên, môi trường khí tượng thủy văn với các lĩnh vực khác của ngành Tài nguyên và Môi trường cho các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

c) Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Tài nguyên và Môi trường nhằm đảm bảo vận hành được thông suốt, ổn định, làm chủ được công nghệ sau khi hoàn thành công tác xây dựng hệ thống.

3. Duy trì hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường

a) Vận hành duy trì hoạt động hệ thống điều hành và tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường, cụ thể:

- Duy trì, vận hành phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Duy trì, vận hành hệ thống phần cứng ngành Tài nguyên và Môi trường;

- Duy trì, vận hành phần mềm hệ thống.

b) Đánh giá an toàn thông tin của hệ thống thông tin, cung cấp báo cáo về an toàn thông tin.

c) Mua sắm thiết bị backup, license và dự phòng thiết bị thay thế.

d) Hàng tháng thực hiện thanh toán cước phí để duy trì hệ thống.

4. Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường

a) Điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

b) Tiếp nhận sản phẩm tài nguyên và môi trường.

c) Cập nhật thông tin, hồ sơ từ các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện vào hệ thống phần mềm chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường.

d) Cập nhật các cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường vào hệ thống phần mềm chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường.

đ) Điều tra nguồn thải trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cấp phần mềm ViLIS phục vụ công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai

Trong năm 2022, dự kiến hoàn thành các nội dung sau:

- Hoàn thành Phân hệ Địa chính;
- Hoàn thành Phân hệ Hồ sơ quét của Cơ sở dữ liệu đất đai;
- Hoàn thành Phân hệ Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Hoàn thành Phân hệ Quản lý dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai;
- Hoàn thành Phân hệ chia sẻ dữ liệu dùng chung cho các Sở, Ban, Ngành;
- Hoàn thành Phân hệ Giá đất.

Triển khai vận hành thử nghiệm, hướng dẫn sử dụng phần mềm sau khi hoàn thành để đưa vào sử dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai Kế hoạch số 45/KH-STNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 về việc thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

a) Phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đầy đủ nội dung Quyết định số 468/QĐ-TTg và các văn bản có liên quan đến triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trực tiếp tham gia vào các khâu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Công Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

d) Tiếp tục triển khai Dịch vụ công mức độ 3 thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Số hóa toàn bộ **hồ sơ kết quả giải quyết dạng Giấy**

đ) Tiếp tục triển khai Dịch vụ công mức độ 4 thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Đảm bảo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ liên tục.

e) Cập nhật dữ liệu vào phần mềm Kho tư liệu số ngành Tài nguyên và Môi trường. Kết nối file Scan từ Cơ sở dữ liệu đất đai và phần mềm Kho tư liệu số ngành Tài nguyên và Môi trường.

g) Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, các Hồ sơ kỹ thuật thửa đất, Bản vẽ và hồ sơ có liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết, để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trên môi trường điện tử.

h) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung về việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua các Videoclip, tin, bài viết,... để thu hút người dân và doanh nghiệp khai thác, sử dụng, đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

7. Xây dựng Cơ sở dữ liệu viễn thám

Xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám gồm:

- Thông tin về hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám.
- Dữ liệu ảnh viễn thám: ảnh thô, ảnh hiệu chỉnh
- Siêu dữ liệu viễn thám.
- Thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám.
- Thông tin chuyên đề, bản đồ chuyên đề từ dữ liệu ảnh viễn thám
- Thông tin, dữ liệu quan trắc, giám sát bằng công nghệ viễn thám.
- Thông tin dự án, đề án, nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực viễn thám.
- Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về viễn thám.
- Phần mềm quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu viễn thám.

8. Chuẩn hóa các Cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường

a) Chuẩn hóa các Cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường:

- Chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu đất đai.
- Chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu môi trường.
- Chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước.

- Chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu thanh tra, kiểm tra.
- Chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản.
- Chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ.

b) Cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường đã được chuẩn hóa về:

- Thông tin chủ;
- Dữ liệu kết nối với Cổng dịch vụ công để người dân thực hiện thủ tục hành chính.

9. Thực hiện xây dựng dịch vụ chia sẻ thông tin, dữ liệu các thành phần Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước

a) Xây dựng dịch vụ kết nối chia sẻ thông tin dữ liệu đối với các thành phần môi trường bao gồm: Đất đai; Tài nguyên nước; Tài nguyên khoáng sản; Thanh tra, kiểm tra.

b) Sẵn sàng chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu khác của địa phương, trung ương.

10. Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng Tài nguyên nước và nâng cấp phần mềm quản lý dữ liệu môi trường

a) Đối với hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước:

- Bổ sung chức năng “Số liệu không đúng theo cấu trúc, định dạng của phần mềm giám sát tài nguyên nước”;

- Xây dựng mới chức năng “Quản lý thông tin dữ liệu giám sát các công trình/cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước, gồm: lịch sử kết nối; lịch sử vượt ngưỡng; lịch sử thông báo/cảnh báo”;

- Xây dựng mới chức năng “Cập nhật thông tin về kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo”;

- Xây dựng mới chức năng “Công bố thông tin, số liệu giám sát lên Trang thông tin điện tử của hệ thống giám sát”;

- Xây dựng 02 App chạy trên hệ điều hành Android và iOS.

b) Đối với phần mềm quản lý dữ liệu môi trường:

- Xây dựng bổ sung chức năng quản lý dữ liệu Đăng ký môi trường; Báo cáo về môi trường trực tuyến phục vụ doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo trực tuyến; Quản lý dữ liệu môi trường;

- Thu thập, nhập dữ liệu bổ sung về Giấy phép môi trường;

- Xây dựng 02 App chạy trên nền hệ điều hành Android và iOS phục vụ công tác khai thác dữ liệu môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai theo nội dung của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án được giao.

b) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này trước ngày 20 tháng 12 về Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Văn phòng Sở

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hoá, tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên môi trường số; đẩy mạnh ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở.

b) Chủ trì, tham mưu thực hiện gắn kết công tác cải cách hành chính với Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường; các tiêu chí về phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong công tác đánh giá, xếp loại đơn vị, cá nhân thường xuyên.

c) Tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường kiện toàn tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; về chức năng, nhiệm vụ các đơn vị chuyên trách về Chuyển đổi số của ngành.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn quản lý ngân sách hiện hành.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường

a) Là đơn vị đầu mối của Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2022 giúp Sở chỉ đạo triển

khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổng hợp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để kịp thời tháo gỡ.

c) Đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

d) Đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị thông minh triển khai tại cơ quan Sở.

5. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

a) Giám sát kịp thời, duy trì hoạt động của Trung tâm tiếp nhận và kết nối với Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Đảm bảo các thiết bị quan trắc tự động, liên tục các thành phần môi trường sử dụng công nghệ số, tất cả các thiết bị được kết nối với nhau, trong đó 70% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet vạn vật (IoT).

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Cung cấp, giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định phục vụ cho các nội dung của Kế hoạch.

b) Tham gia cập nhật thông tin, dữ liệu; sử dụng các ứng dụng do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp để phục vụ công tác quản lý ở địa phương.

Yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTCNTT (NA/TC).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Anh Tú

Phụ lục
Nội dung thực hiện Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2022
(Đính kèm Kế hoạch số KH/STNMT ngày tháng năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
1	Xây dựng Cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường Biển và Hải đảo	Phòng Quản lý Biển và Hải đảo	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	31/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu và phần mềm đưa vào vận hành, phục vụ công tác quản lý; đáp ứng điều kiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. - Công chức, viên chức xử lý hồ sơ triển khai tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. - Tạo nguồn dữ liệu cho các module AI phân tích, tổng hợp và hỗ trợ ra quyết định.
2	Xây dựng Cơ sở dữ liệu Khí tượng thủy văn.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	31/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu và phần mềm đưa vào vận hành, phục vụ công tác quản lý; đáp ứng điều kiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. - Công chức, viên chức xử lý hồ sơ triển khai tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. - Tạo nguồn dữ liệu cho các module AI phân tích, tổng hợp và hỗ trợ ra quyết định. - Kết nối dữ liệu từ Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh.

3	Duy trì hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Hàng năm	Duy trì hệ thống máy chủ, phần mềm theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm kết nối, chia sẻ dữ liệu Tài nguyên và Môi trường với các Cơ sở dữ liệu Quốc gia, Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4	Kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Hàng năm	Điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Nghị định số 73/2017/NĐ-CP nhằm đảm bảo các Cơ sở dữ liệu của ngành được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu
5	Nâng cấp phần mềm ViLIS phục vụ công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	31/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành nâng cấp 08 module phần mềm Vilis đưa vào vận hành chính thức, phục vụ công tác xây dựng và quản lý trong lĩnh vực đất đai; đáp ứng điều kiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. - Công chức, viên chức xử lý hồ sơ triển khai tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. - Trang bị bộ lưu trữ đủ năng lực lưu trữ thông tin dữ liệu đất đai toàn tỉnh.
6	Triển khai kế hoạch số 45/KH-STNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 về việc thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở		<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. - Các Bản vẽ, sơ đồ về đất đai được ký số.

	giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu				
7	Xây dựng Cơ sở dữ liệu viễn thám.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	31/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu và phần mềm đưa vào vận hành, phục vụ công tác quản lý; đáp ứng điều kiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. - Công chức, viên chức xử lý hồ sơ triển khai tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. - Tạo nguồn dữ liệu cho các module AI phân tích, tổng hợp và hỗ trợ ra quyết định. - Kết nối dữ liệu viễn thám từ vệ tinh với Cơ sở dữ liệu Viễn thám của tỉnh.
8	Chuẩn hóa các Cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường đã được xây dựng: - Chuẩn hóa thông tin chủ; - Chuẩn hóa dữ liệu kết nối với cổng dịch vụ công để người dân thực hiện thủ tục hành chính.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	31/12/2022	<p>Cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường đã được chuẩn hóa về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông tin chủ; + Dữ liệu kết nối với cổng dịch vụ công để người dân thực hiện thủ tục hành chính.
9	Thực hiện xây dựng dịch vụ chia sẻ thông tin, dữ liệu các thành phần Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	31/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ chia sẻ thông tin, dữ liệu các thành phần Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường.

	trường theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.				- Sẵn sàng chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu khác của địa phương, trung ương.
10	Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nâng cấp phần mềm quản lý dữ liệu môi trường.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	31/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm đưa vào vận hành, phục vụ công tác quản lý; đáp ứng điều kiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. - Công chức, viên chức xử lý hồ sơ triển khai tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. - Tạo nguồn dữ liệu cho các module AI phân tích, tổng hợp và hỗ trợ ra quyết định.